

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

21/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	391346	Nguyễn Thị Thu Huyền	3913	5	15	25	26	89	385	445	830	10.0
2	392064	Nguyễn Mạnh Cường	3920	8	27	25	23	76	460	370	830	10.0
3	392450	Nguyễn Thu Hương	3924	8	26	21	24	67	430	320	750	10.0
4	390736	Đinh Thị Hiền	3907	9	27	23	18	67	420	320	740	10.0
5	392070	Hoàng Thị Thu Huệ	3920	7	26	19	16	76	365	370	735	10.0
6	392762	Mai Kim Ngân	3927	8	25	23	25	60	445	270	715	10.0
7	391734	Nguyễn Thị Hải Anh	3917	3	15	15	16	92	245	465	710	10.0
8	390940	Hoàng Hoàng Anh	3909	10	25	15	20	67	380	320	700	10.0
9	390911	Nguyễn Thị Thảo	3909	9	13	28	30	53	440	230	670	10.0
10	391258	Lê Phương Thảo	3912	4	21	20	14	64	310	300	610	10.0
11	391281	Nguyễn Trúc Quỳnh	3912	4	16	9	6	84	160	415	575	10.0
12	392055	Cao Thị Hằng	3920	6	16	13	18	56	270	250	520	9.0
13	390265	Vũ Hà Phan	3902	8	18	12	17	54	280	235	515	9.0
14	392867	Huỳnh Thanh Sơn	3928	7	20	16	17	46	315	190	505	9.0
15	392459	Phạm Thuý Hà	3924	9	14	24	13	44	315	175	490	8.5
16	392525	Phan Thị Thanh Thảo	3925	9	10	11	12	63	195	290	485	8.5
17	391307	Lò Minh Dũng	3913	4	27	16	15	40	325	150	475	8.5
18	390646	Nguyễn Mỹ Linh	3906	4	16	10	9	63	180	290	470	8.0
19	392021	Vũ Tố Uyên	3920	7	19	13	14	45	270	180	450	8.0
20	390945	Nguyễn Minh Ngọc	3909	10	17	13	8	43	240	170	410	
21	391640	Hồ Thị Hằng	3916	5	11	11	10	55	170	240	410	
22	390266	Bùi Thị Tuyến	3902	5	9	7	13	56	150	250	400	
23	392025	Nguyễn Thị Huyền Trang	3920	7	14	11	11	47	200	195	395	
24	390417	Hoàng Mỹ Linh	3904	7	17	15	16	32	280	100	380	
25	392565	Đỗ Thanh Phương	3925	5	16	10	12	43	200	170	370	
26	390938	Phan Thị Yến	3909	6	11	12	14	40	200	150	350	
27	390723	Lưu Thúy Hương	3907	6	15	9	11	40	190	150	340	
28	392514	Nguyễn Thị Thư	3925	6	8	12	14	39	185	145	330	
29	392570	Lý Thu Thảo	3925	4	12	9	10	41	160	160	320	
30	392414	Vũ Kiều Chinh	3924	7	15	7	10	36	180	125	305	
31	390836	Bùi Thị Hương Hải	3908	4	7	12	11	40	150	150	300	
32	390212	Phạm Huy Tuấn	3902	8	12	13	9	32	195	100	295	
33	390518	Bùi Mỹ Linh	3905	6	20	6	10	30	195	90	285	
34	390710	Nguyễn Hà Thu	3907	8	13	10	15	26	220	65	285	
35	391531	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3915	4	9	13	10	34	165	115	280	
36	391720	Đinh Thị Thư	3917	2	11	14	7	36	150	125	275	
37	390743	Đoàn Thị Phương Hoa	3907	3	14	10	5	37	140	130	270	
38	390729	Nguyễn Thu Phương	3907	6	11	9	8	24	150	50	200	
39	390271	Trịnh Minh Khánh	3902									
40	390650	Nguyễn Hà Hiền Thảo	3906									
41	391210	Nguy Thị Linh Chúc	3912									
42	391737	Mai Thị Linh Chi	3917									
43	392640	Nguyễn Ngọc Bích	3926									
44	403426	Đào Thị Thu Huyền	4034	10	23	28	29	84	495	415	910	10.0
45	402937	Trần Lê Phương Thảo	4029A	9	29	30	29	79	495	390	885	10.0
46	402939	Vũ Thị Ngọc Mai	4029A	9	26	26	21	79	450	390	840	10.0
47	403246	Dương Thị Bảo Châu	4032	8	21	24	24	83	420	410	830	10.0
48	403266	Lê Hương Giang	4032	9	25	28	17	73	430	355	785	10.0

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

21/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	400232	Đặng Thị Vân Anh	4002	7	24	23	23	73	420	355	775	10.0
50	403519	Nguyễn Hồng Hà Trang	4035	9	11	23	30	77	395	380	775	10.0
51	402816	Phạm Thị Ngọc ánh	4028	9	14	10	21	100	275	495	770	10.0
52	401638	Phan Thị Bảo Khuyên	4016	10	25	28	20	65	460	305	765	10.0
53	402925	Nguyễn Thị Trang	4029A	6	25	25	25	67	445	320	765	10.0
54	403640	Khuất Huyền Giáng	4036	10	26	28	25	58	490	260	750	10.0
55	402809	Vũ Đình Hưng	4028	10	17	8	28	84	330	415	745	10.0
56	403643	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	4036	8	24	21	26	66	430	310	740	10.0
57	403649	Ngô Mai Anh	4036	10	23	23	21	67	420	320	740	10.0
58	402205	Phạm Thị Linh Trang	4022	7	14	14	13	100	240	495	735	10.0
59	403307	Trần Quang Việt	4033	10	26	28	22	58	475	260	735	10.0
60	403444	Nhữ Kim Trang	4034	10	26	20	25	61	445	280	725	10.0
61	402208	Nguyễn Thị Xuân	4022	7	21	15	16	83	310	410	720	10.0
62	401229	Nguyễn Hải Nam	4012	6	17	11	12	100	220	495	715	10.0
63	402210	Nguyễn Thị Phương Anh	4022	6	14	17	14	91	255	455	710	10.0
64	402934	Lê Thái Thảo Anh	4029A	4	22	23	22	67	385	320	705	10.0
65	401772	Lê Thái Anh	4017	8	26	18	22	63	400	290	690	10.0
66	401636	Nguyễn Thị Thùy Trang	4016	9	23	18	23	61	395	280	675	10.0
67	401622	Đào Thị Bích Phương	4016	3	13	11	9	99	165	495	660	10.0
68	403102	Đào Nhật Nam	4031	10	8	11	7	100	165	495	660	10.0
69	402921	Phan Thị Trúc Linh	4029A	6	20	23	11	71	315	340	655	10.0
70	402214	Phùng Thị Kiều Oanh	4022	3	13	12	8	95	165	485	650	10.0
71	402933	Phạm Thu Hương	4029A	7	19	18	18	68	325	325	650	10.0
72	403425	Phạm Khánh Hoà	4034	7	27	17	16	63	360	290	650	10.0
73	403305	Nguyễn Thị ái Lành	4033	7	20	15	29	58	385	260	645	10.0
74	400915	Tiêu Thị Thu Trang	4009	10	11	28	23	56	390	250	640	10.0
75	401618	Nguyễn Thị Diệu Linh	4016	8	11	16	11	85	220	420	640	10.0
76	401719	Vũ Thị Phương Thảo	4017	8	21	21	16	63	350	290	640	10.0
77	401237	Hoàng Thị Nguyệt	4012	8	24	14	18	61	340	280	620	10.0
78	401829	Phạm Bình Trọng	4018	6	19	19	16	64	315	300	615	10.0
79	402212	Nguyễn Thị Như Quỳnh	4022	4	11	11	11	89	170	445	615	10.0
80	402219	Đỗ Thùy Linh	4022	7	15	9	13	82	210	405	615	10.0
81	400818	Nguyễn Vương Hà	4008	6	22	21	15	59	340	265	605	10.0
82	400720	Phạm Thúy Hiền	4007	5	13	15	14	76	230	370	600	10.0
83	400112	Nguyễn Minh Chiến	4001	9	21	19	15	57	340	255	595	10.0
84	400804	Mai Thị Loan	4008	9	22	17	19	52	360	225	585	10.0
85	402532	Ngô Thị Minh Thúy	4025	9	19	16	30	45	400	180	580	10.0
86	402701	Lò Văn Chung	4027	10	15	24	7	63	290	290	580	10.0
87	402812	Nguyễn Thị Thanh Nga	4028	7	24	21	15	50	360	215	575	10.0
88	403356	Thiếu Minh Châu	4033	7	17	20	15	58	310	260	570	9.5
89	400745	Hà Thị Khánh Linh	4007	6	16	20	20	55	325	240	565	9.5
90	402453	Nguyễn Phúc Nam	4024	9	20	14	11	63	275	290	565	9.5
91	402635	Nguyễn Thị Linh	4026	7	22	20	15	51	340	220	560	9.5
92	402242	Nguyễn Thu Trang	4022	5	11	13	9	77	175	380	555	9.5
93	401535	Phạm Minh Châu	4015	7	16	15	17	60	280	270	550	9.5
94	403033	Ninh Thị Thuý	4030A	5	14	12	15	69	220	330	550	9.5
95	401014	Trần Ly Ly	4010	8	14	16	19	56	295	250	545	9.5
96	403453	Đỗ Thị Mai Hoa	4034	7	18	12	9	68	220	325	545	9.5

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

21/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
97	403317	Nguyễn Trọng Hiếu	4033	10	24	19	17	41	380	160	540	9.5
98	403335	Vũ Thị Phương Thảo	4033	7	19	14	14	59	275	265	540	9.5
99	402239	Nguyễn Mỹ Hạnh	4022	8	25	17	12	49	325	210	535	9.5
100	401733	Trần Huyền Trang	4017	6	14	6	16	70	195	335	530	9.0
101	402863	Phạm Thị Diệu Hằng	4028	10	15	18	21	46	340	190	530	9.0
102	400937	Đỗ Thị Quỳnh Anh	4009	7	23	14	18	47	325	195	520	9.0
103	401219	Lê Thị Thủy	4012	9	28	13	16	43	350	170	520	9.0
104	401709	Vũ Minh Châu	4017	8	19	16	14	52	295	225	520	9.0
105	402647	Nguyễn Việt Hà	4026	7	23	20	10	48	315	200	515	9.0
106	403512	Trần Thị Linh	4035	9	12	15	22	50	300	215	515	9.0
107	401656	Nguyễn Khánh Linh	4016	10	10	14	26	47	315	195	510	9.0
108	401644	Bùi ánh Ngọc	4016	7	20	15	14	49	290	210	500	8.5
109	402331	Phạm Thảo Vân	4023	7	18	19	18	44	325	175	500	8.5
110	403401	Nguyễn Khánh Linh	4034	5	22	14	13	51	275	220	495	8.5
111	403715	Bùi Tú Anh	4037	4	19	12	12	59	230	265	495	8.5
112	400314	Nguyễn Thị Tố Uyên	4003	8	15	14	18	49	280	210	490	8.5
113	401842	Vũ Thị Linh	4018	7	15	19	12	51	270	220	490	8.5
114	402806	Hoàng Thị Minh Trang	4028	5	11	9	9	71	150	340	490	8.5
115	403026	Huỳnh Phương Ngân	4030A	4	16	11	15	58	220	260	480	8.5
116	402133	Nguyễn Hồng Anh	4021	10	14	12	14	52	250	225	475	8.5
117	402232	Nguyễn Phương Linh	4022	5	16	14	15	50	250	215	465	8.0
118	400810	Nguyễn Thị Thu Hường	4008	7	13	12	16	49	240	210	450	8.0
119	400849	Hoàng Phương Anh	4008	7	16	13	16	46	260	190	450	8.0
120	401639	Hồ Thị Hiền	4016	10	15	19	15	38	310	140	450	8.0
121	400825	Vũ Thị Nga	4008	10	17	10	13	47	250	195	445	
122	400816	Nguyễn Thị Mai Anh	4008	10	14	7	9	56	185	250	435	
123	401663	Mạc Quỳnh Anh	4016	9	14	15	18	39	290	145	435	
124	400858	Hoàng Thị Lan Anh	4008	4	13	10	14	55	190	240	430	
125	402409	Nguyễn Thị Thùy Dung	4024	10	9	9	11	56	180	250	430	
126	402637	Hoàng Thị Kim Anh	4026	4	21	14	14	41	270	160	430	
127	403367	Phạm Thu Phương	4033	2	13	20	22	37	295	130	425	
128	402561	Lộc Thị Sao	4025	9	20	9	15	39	270	145	415	
129	401705	Trịnh Tố Uyên	4017	5	15	19	9	42	240	165	405	
130	401223	Đoàn Thị Nhân	4012	7	20	14	13	36	275	125	400	
131	403114	Hoàng Thanh Thúy	4031	10	14	14	12	40	250	150	400	
132	403162	Lê Thị Duyên	4031	9	16	12	17	36	275	125	400	
133	400337	Chu Thị Bích	4003	8	18	14	10	39	250	145	395	
134	400541	Nguyễn Thị Linh	4005	5	13	11	10	50	180	215	395	
135	400839	Nguyễn Thị Linh	4008	5	12	10	9	53	165	230	395	
136	401213	Vũ Thị Tâm Chinh	4012	6	18	10	13	42	230	165	395	
137	401718	Trần Thị Hương Thơm	4017	9	9	15	8	48	190	200	390	
138	401230	Nguyễn Kim Anh	4012	5	14	9	16	44	210	175	385	
139	402442	Đặng Thị Thủy Tiên	4024	3	16	13	13	43	215	170	385	
140	400543	Phạm Thị Hồng Nhung	4005	6	10	10	14	47	185	195	380	
141	400707	Lê Minh Hùng	4007	6	16	11	18	36	255	125	380	
142	402535	Lê Thị Lan Hương	4025	6	17	15	15	33	270	110	380	
143	402627	Nguyễn Thị Ngọc ánh	4026	5	15	14	10	43	210	170	380	
144	403211	Trần Thị My	4032	9	14	10	11	43	210	170	380	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

21/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
145	403371	Vũ Quốc Cường	4033	6	12	10	15	45	200	180	380	
146	402040	Vũ Thị Dân	4020	3	12	12	25	34	260	115	375	
147	400606	Lê Thị Trà My	4006	5	13	10	21	35	245	120	365	
148	401647	Ngô Thuỳ Trang	4016	5	16	17	15	31	270	95	365	
149	403309	Vũ Thị Hương	4033	9	12	14	12	37	230	130	360	
150	400824	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	4008	4	13	17	10	39	210	145	355	
151	403403	Nguyễn Thị Hoàng Chuyên	4034	4	12	13	15	39	210	145	355	
152	402336	Nguyễn Phương Anh	4023	5	13	14	9	41	190	160	350	
153	403213	Phạm Thu Hường	4032	5	11	14	11	41	190	160	350	
154	401662	Trần Thị Oanh	4016	5	10	10	20	37	215	130	345	
155	401731	Giang Bảo Ngọc	4017	6	18	13	5	40	195	150	345	
156	402335	Phạm Thị Việt Mỹ	4023	9	14	11	13	34	230	115	345	
157	402271	Bế Thị Kiều Diễm	4022	6	13	18	7	36	210	125	335	
158	403216	Nguyễn Thị Thao	4032	2	14	11	9	43	165	170	335	
159	403514	Nông Lan Thương	4035	9	6	16	17	31	240	95	335	
160	403624	Lê Thị Huệ Minh	4036	6	19	17	9	28	255	80	335	
161	400716	Lê Thị Nhung	4007	10	7	11	11	40	180	150	330	
162	402154	Đào Thị Yến	4021	3	19	12	10	35	210	120	330	
163	403618	Hà Thị Diệu Linh	4036	4	16	15	13	30	240	90	330	
164	401703	Nguyễn Văn Tuyến	4017	6	9	11	8	43	150	170	320	
165	402563	Phạm Thị Kiều Dung	4025	4	13	8	9	43	150	170	320	
166	400813	Đỗ Thị Thơm	4008	7	10	12	13	35	195	120	315	
167	403520	Bùi Thùy Ngân	4035	4	17	12	13	29	220	85	305	
168	402418	Vũ Thị Hiền	4024	2	9	5	9	48	100	200	300	
169	401714	Phạm Thị ánh	4017	4	9	16	10	34	180	115	295	
170	402266	Hà Thị Hồng Ngọc	4022	5	7	14	10	37	165	130	295	
171	403119	Hoàng Thị Trang	4031	8	15	5	14	30	195	90	285	
172	403610	Đinh Thị Ban	4036	10	12	7	8	34	170	115	285	
173	400723	Tống Thị Chinh	4007	4	12	12	7	35	160	120	280	
174	401740	Lê Thị Hồng Xoan	4017	4	13	11	11	32	180	100	280	
175	403111	Hà Quý Đôn	4031	9	8	9	14	30	185	90	275	
176	400549	Hoàng Thị Ly	4005	6	13	12	9	28	185	80	265	
177	401614	Vũ Thị Hải Yến	4016	4	10	12	11	31	170	95	265	
178	402153	Đào Thị Vân Anh	4021	5	12	8	7	36	140	125	265	
179	401661	Lê Thị Thanh Huyền	4016	4	12	8	7	35	135	120	255	
180	402665	Trương Hải Yến	4026	3	12	12	8	31	160	95	255	
181	401712	Trương Hoài Thu Hương	4017	4	12	12	16	21	210	35	245	
182	402444	Nguyễn Thị Hồng Anh	4024	7	12	11	4	31	150	95	245	
183	400558	Võ Thị Tuyết Mây	4005	5	11	9	9	30	150	90	240	
184	401033	Lê Thị Thúy Nga	4010	2	12	11	12	26	170	65	235	
185	403372	Nguyễn Thị Hoài Thương	4033	5	7	7	10	33	125	110	235	
186	401708	Tạ Kiều Trang	4017	3	11	8	6	33	120	110	230	
187	402357	Phùng Thị Quý	4023	4	12	16	6	24	175	50	225	
188	401056	Nguyễn Thị Thanh Huyền	4010	5	12	11	11	20	180	30	210	
189	401672	Chu Thị Oanh	4016	3	8	8	9	26	120	65	185	
190	401216	Vương Tùng Lâm	4012	3	8	7	10	25	120	60	180	
191	402355	Lương Thị Vân	4023	2	12	7	4	28	100	80	180	
192	400305	Nguyễn Thị Thu Trà	4003									

Ca thi :

21/03/2018

[illegible]

Hà Nội, Ngày tháng năm 2017

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU